

NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

1- **Tên nhiệm vụ:** Xây dựng mô hình mẫu về thu gom xử lý nước thải cho khu vực nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng

2- **Tên chủ nhiệm nhiệm vụ, các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học;**

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Nội dung công việc chính tham gia
1	Ths. Trần Hưng	Chủ nhiệm: Chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cùng thực hiện các nội dung 1,2,3,4
2	Ths. Phạm Đình Kiên	Thư ký: Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và tham gia thực hiện nội dung 2,3
3	TS. Tạ Hòa Bình	Thực hiện nội dung 2
4	Ths. Nguyễn Thị Ngọc Anh	Cùng thực hiện nội dung 1,3
5	Ths. Nguyễn Quang Vinh	Cùng thực hiện nội dung 3
6	Ths. Phí Thị Hằng	Thực hiện nội dung 3, cùng thực hiện nội dung 1
7	Ths. Vũ Huy Chương	Thực hiện nội dung 4, cùng thực hiện nội dung 1
8	KS. Ngô Minh Đức	Thực hiện nội dung 3, cùng thực hiện nội dung 1
9	KS. Vũ Thanh Trà.	Cùng thực hiện nội dung 1, 3,4
10	CN. Lê Thị Kim Hoa	Cùng thực hiện nội dung 1,3 và 4

3- **Mục tiêu của nhiệm vụ;**

- **Mục tiêu chung:** Góp phần tăng tỷ lệ số xã đạt tiêu chí môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- **Mục tiêu cụ thể:**

- + Đề xuất được giải pháp thu gom đạt trên 80% nước thải;
- + Xây dựng thành công 02 mô hình mẫu xử lý nước thải sinh hoạt; nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008 cột B;
- + Xây dựng tài liệu thu gom và xử lý nước thải;
- + Đề xuất chương trình truyền thông và giải pháp nhân rộng mô hình.

4- **Các nội dung nghiên cứu chính phải thực hiện;**

- + Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng Nông thôn mới

+ Đề xuất quy trình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với điều kiện nông thôn khu vực ĐBSH

+ Xây dựng 02 mô hình: thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn ven đô thị và khu vực nông thôn

+ Theo dõi đánh giá hiệu quả mô hình và đề xuất phương án nhân rộng

5 - Thời gian thực hiện, phương thức khoán chi (đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần);

Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 1/2017 đến tháng 12/ 2018)

6- Kinh phí:

- Tổng số kinh phí thực hiện; **2.500 triệu đồng**

- Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt; **2.500 triệu đồng**

7- Các sản phẩm của nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, đánh giá và công nhận;

- Báo cáo kết quả thiết kế bản vẽ thi công mô hình tại Nam Định

- Báo cáo tính toán, thiết kế mô hình mẫu

- Báo cáo giám sát thi công và nhật ký công trình cho mô hình tại Hưng Yên

- Báo cáo giám sát thi công và nhật ký công trình cho mô hình tại Nam Định

8- Quyết toán kinh phí thực chi theo các nội dung chi chủ yếu; danh sách và mức tiền công thực nhận của các thành viên tham gia thực hiện; **1.755 triệu đồng**

- Tổng kinh phí tiết kiệm; phương án phân chia kinh phí tiết kiệm: 0 đồng